

Tiết 52- Tập làm văn

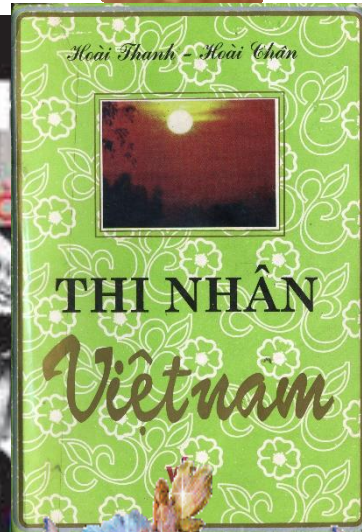
Nguyễn Hồng
NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

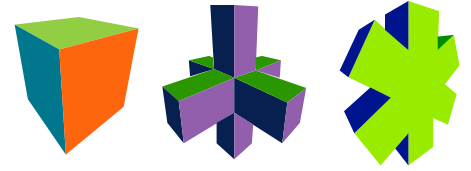


THUYẾT MINH

VỀ

MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC





I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học.

Đề: Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú

1, Quan sát

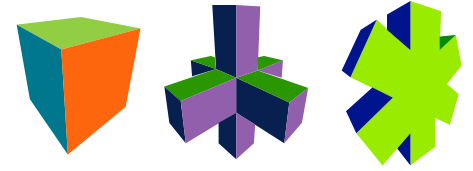
a, Số câu, số tiếng

Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác

Câu - Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Vẫn	là	hào	kiệt	vẫn	phong	lưu
2	Chạy	mỏi	chân	thì	hãy	ở	tù,
3	Đã	khách	không	nhà	trong	bốn	biển,
4	Lại	người	có	tội	giữa	năm	châu.
5	Bủa	tay	ôm	chặt	bồ	kinh	tế ,
6	Mở	miệng	cười	tan	cuộc	oán	thù
7	Thân	ấy	vẫn	còn,	còn	sự	nghiệp.
8	Bao	nhiều	nguy	hiểm	sợ	gì	đâu.

Muốn làm thẳng Cuội

Câu -Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Đêm	thu	buồn	lắm	chị	Hằng	ơ!
2	Trần	thế	em	nay	chán	nửa	rồi,
3	Cung	quế	đã	ai	ngồi	đó	chửa?
4	Cành	đa	xin	chị	nhắc	lên	chơi.
5	Có	bầu	có	bạn	can	chi	tủi,
6	Cùng	gió,	cùng	mây	thế	mới	vui
7	Rồi	cứ	mỗi	năm	rằm	tháng	tám,
8	Tựa	nhau	trông	xuống	thế	gian	cười.



1, Quan sát

a, Số câu, số tiếng

- Mỗi bài có 8 câu , mỗi câu 7 tiếng.

b, Luật bằng- trắc, niêm

Nhóm thanh bằng, trắc

- Tiếng Việt có 6 thanh: sắc, nặng, hỏi, ngã, huyền và thanh ngang(không)

+ Tiếng có thanh huyền và thanh không gọi là tiếng “bằng” ⇒ (**B**)

+ Tiếng có thanh sắc, nặng, hỏi, ngã gọi là tiếng “trắc” ⇒ (**T**)

CÂU HỎI THẢO LUẬN



*1, Hãy ghi kí hiệu (B), (T) vào 2 bài thơ:
“Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” và
“Muốn làm thằng Cuội”*



Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác

Câu-Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Vẫn	là	hào	kiệt	vẫn	phong	lưu,
	T	B	B	T	T	B	B
2	Chạy	mỗi	chân	thì	hãy	ở	tù.
	T	T	B	B	T	T	B
3	Đã	khách	không	nhà	trong	bốn	biển,
	T	T	B	B	B	T	T
4	Lại	người	có	tội	giữa	năm	châu.
	T	B	T	T	T	B	B
5	Bủa	tay	ôm	chặt	bồ	kinh	tế,
	T	B	B	T	B	B	T
6	Mở	miệng	cười	tan	cuộc	oán	thù.
	T	T	B	B	T	T	B
7	Thân	ấy	vẫn	còn ,	còn	sự	nghiệp
	B	T	T	B	B	T	B
8	Bao	nhiều	nguy	hiểm	sợ	gì	đâu.
	B	B	B	T	T	B	B



Muốn làm thẳng Cuội

Câu-Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Đêm	thu	buồn	lắm	chị	Hằng	ơ!
	B	B	B	T	T	B	B
2	Trần	thế	em	nay	chán	nửa	rồi,
	B	T	B	B	T	T	B
3	Cung	quế	đã	ai	ngồi	đó	chửa?
	B	T	T	B	B	T	T
4	Cành	đa	xin	chị	nhắc	lên	chơi.
	B	B	B	T	T	B	B
5	Có	bầu	có	bạn	can	chi	tủi,
	T	B	T	T	B	B	T
6	Cùng	gió,	cùng	mây	thế	mới	vui
	B	T	B	B	T	T	B
7	Rồi	cứ	mỗi	năm	rằm	tháng	tám.
	B	T	T	B	B	T	T
8	Tựa	nhau	trông	xuống	thế	gian	cười
	T	B	B	T	T	B	B



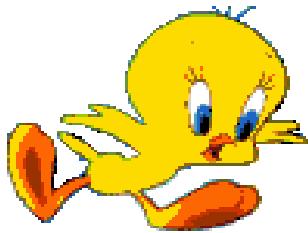
CÂU HỎI THẢO LUẬN



Ngữ văn 8

2, Hãy quan sát các kí hiệu “bằng”, “trắc” của từng cặp câu và rút ra kết luận về mối quan hệ “Bằng” “trắc” trong thể thơ thất ngôn bát cú?

Lưu ý : Chỉ xét ở những tiếng chẵn: 2,4,6



Đôi

Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác



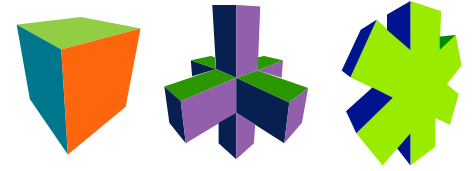
Câu-Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Vẫn	là	hào	kiệt	vẫn	phong	lưu,
		B		T		B	
2	Chạy	mỏi	chân	thì	hãy	ở	tù.
		T		B		T	
3	Đã	khách	không	nhà	trong	bốn	biển,
		T		B		T	
4	Lại	người	có	tội	giữa	năm	châu.
		B		T		B	
5	Bủa	tay	ôm	chặt	bò	kinh	tế,
		B		T		B	
6	Mở	miệng	cười	tan	cuộc	oán	thù.
		T		B		T	
7	Thân	ấy	vẫn	còn ,	còn	sự	nghiệp,
		T		B		T	
8	Bao	nhiều	nguy	hiểm	sợ	gì	đâu.
		B		T		B	



Đôi

Muốn làm thẳng Cuội

Câu-Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Đêm	thu	buồn	lắm	chị	Hằng	oi!
		B		T		B	
2	Trần	thế	em	nay	chán	nữa	rồi,
		T		B		T	
3	Cung	qué	đã	ai	ngồi	đó	chửa?
		T		B		T	
4	Cành	đa	xin	chị	nhắc	lên	chơi.
		B		T		B	
5	Có	bầu	có	bạn	can	chi	tủi,
		B		T		B	
6	Cùng	gió,	cùng	mây	thế	mới	vui.
		T		B		T	
7	Rồi	cứ	mỗi	năm	rằm	tháng	tám.
		T		B		T	
8	Tựa	nhau	trông	xuống	thế	gian	cười.
		B		T		B	



b, Luật bằng- trắc, niêm

- **Nhất, tam, ngũ bất luận: các tiếng 1,3,5 trong câu có thể là B- T tùy ý**
- **Nhị, tứ, lục phân minh: Các tiếng 2,4,6 phải luân phiên :**
B- T- B
T- B- T

Niêm

Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác

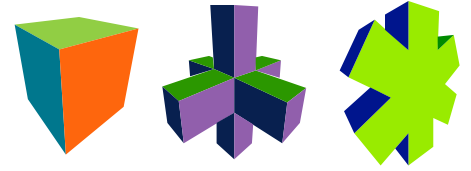


Câu-Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Vẫn	là	hào	kiệt	vẫn	phong	lưu,
		B		T		B	
2	Chạy	mỏi	chân	thì	hãy	ở	tù.
		T		B		T	
3	Đã	khách	không	nhà	trong	bốn	biển,
		T		B		T	
4	Lại	người	có	tội	giữa	năm	châu.
		B		T		B	
5	Bủa	tay	ôm	chặt	bỏ	kinh	tế,
		B		T		B	
6	Mở	miệng	cười	tan	cuộc	oán	thù.
		T		B		T	
7	Thân	ấy	vẫn	còn,	còn	sự	nghiệp,
		T		B		T	
8	Bao	nhiều	nguy	hiểm	sợ	gì	đâu.
		B		T		B	

Niêm

Muốn làm thẳng Cuội

Câu-Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Đêm	thu	buồn	lắm	chị	Hằng	ơ!
		B		T		B	
2	Trần	thế	em	nay	chán	nữa	rồi,
		T		B		T	
3	Cung	quế	đã	ai	ngồi	đó	chửa?
		T		B		T	
4	Cành	đa	xin	chị	nhắc	lên	chơi.
		B		T		B	
5	Có	bầu	có	bạn	can	chi	tủi,
		B		T		B	
6	Cùng	gió,	cùng	mây	thế	mới	vui
		T		B		T	
7	Rồi	cứ	mỗi	năm	rằm	tháng	tám.
		T		B		T	
8	Tựa	nhau	trông	xuống	thế	gian	cười
		B		T		B	



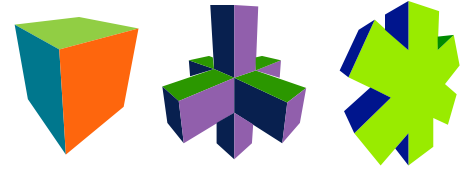
- Các câu: 2-3; 4-5; 6-7; 1-8 \Rightarrow giống nhau về “bằng” “trắc” \Rightarrow
Niêm

Muốn làm thẳng Cuội

Câu -Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Đêm	thu	buồn	lắm	chị	Hằng	oi!
2	Trần	thế	em	nay	chán	nữa	rồi,
3	Cung	quế	đã	ai	ngồi	đó	chửa?
4	Cành	đa	xin	chị	nhắc	lên	chơi.
5	Có	bầu	có	bạn	can	chi	tủi,
6	Cùng	gió,	cùng	mây	thế	mới	vui
7	Rồi	cứ	mỗi	năm	rằm	tháng	tám,
8	Tựa	nhau	trông	xuống	thế	gian	cười.

QUA ĐÈO NGANG

Câu -Tiếng	1	2	3	4	5	6	7
1	Bước	tới	Đèo	Ngang	bóng	xé	tà
2	Cỏ	cây	chen	đá,	lá	chen	hoa.
3	Lom	khom	dưới	núi,	tiều	vài	chú,
4	Lác	đác	bên	sông,	chợ	mấy	nhà.
5	Nhớ	nước	đau	lòng,	con	quốc	quốc,
6	Thương	nhà	mỗi	miệng,	cái	gia	gia.
7	Dừng	chân	đứng	lại,	trời,	non,	nước,
8	Một	mảnh	tình	riêng,	ta	với	ta.



-Tiếng thứ 2 trong câu 1 \Rightarrow là tiếng trắc **T** \Rightarrow Bài thơ được viết theo luật “**Trắc**”
 \Rightarrow là tiếng bằng **B** \Rightarrow Bài thơ được viết theo luật “**Bằng**”
c, Vần

Bài thơ **QUA ĐÈO NGANG**

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi, tiều vài chú,

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,

Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.

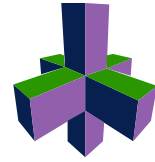
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(“Bà Huyện Thanh Quan” trong hợp tuyển thơ văn Việt Nam ,

tập III, NXB Văn hoá Hà Nội 1963)





c. Vận:

- **Gieo vần ở tiếng thứ 7 của các câu: 1,2,4,6,8**

Bài thơ

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang/bóng xế tà

Cỏ cây chen đá,lá chen hoa.

Lom khom/dưới núi,tiêu vài chú,

Lác đác/bên sông,chợ mấy nhà.

Nhớ nước/đau lòng,con quốc quốc,

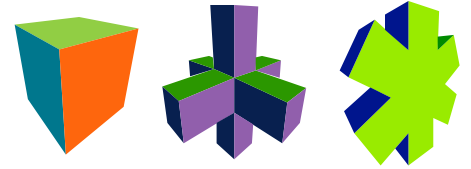
Thương nhà/mỗi miệng,cái gia gia.

Dừng chân/đứng lại, trời,non,nước,

Một mảnh tình riêng,ta với ta.

(“Bà Huyện Thanh Quan” trong hợp tuyển thơ văn Việt Nam ,

tập III, NXB Văn hoá Hà Nội 1963)



- Gieo vần ở tiếng thứ 7 của các câu: 1,2,4,6,8 ; thường là vần “bằng”

d, Nhịp Nhịp : $4/3$; $3/4$; $2/2/3$...

e, Bố cục

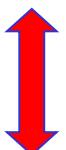
QUA ĐÈO NGANG

Đề



*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

Thực



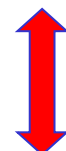
*Lom khom dưới núi, tiêu vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.*

Luận



*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.*

Kết

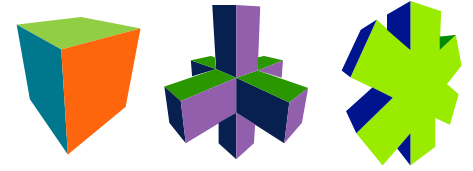


*Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

(*“Bà Huyện Thanh Quan”* trong *hợp tuyển thơ văn Việt Nam*,
tập III, NXB Văn hoá Hà Nội 1963)



e, **Bố cục**



4 phần \Rightarrow **Đề:** câu 1-2 ; **Thực:** câu 3-4 ; **luận:** câu 5-6 ; **Kết:** câu 7-8

g, **Nghệ thuật**

QUA ĐÈO NGANG

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

ĐỐI



Lom khom, dưới núi tiều vài chú,

B

T

Lác đác, bên sông, chợ mấy nhà.

T

B

ĐỐI



Nhớ nước, đau lòng, con quốc quốc

T

B

Thương nhà, mỗi miệng, cái gia gia.

B

T

Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,

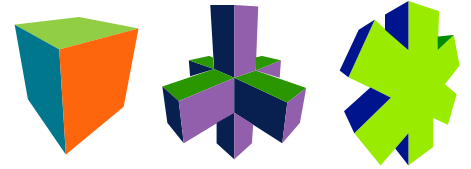
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(“Bà Huyện Thanh Quan” trong hợp tuyển thơ văn Việt Nam ,

tập III, NXB Văn hoá Hà Nội 1963)



g, Nghệ thuật



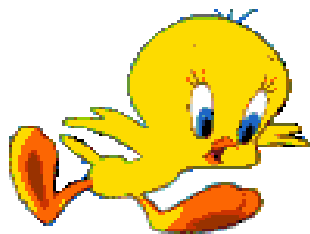
Đôi : Câu 3/4 ;câu: 5/6 . (Đôi vế, Đôi ý, đôi thanh,)

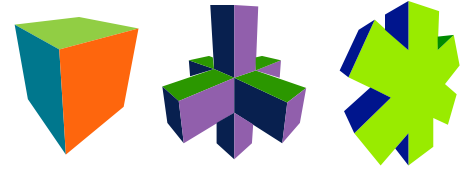
CÂU HỎI THẢO LUẬN



Lập dàn ý

Đề: Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú .





2, Lập dàn bài

a, Mở bài

- Nêu định nghĩa chung về thể thơ “ Thất ngôn bát cú Đường luật”

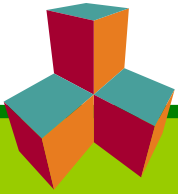
b, Thân bài

- Số câu, số tiếng
- Luật bằng, trắc, niêm
- Vận, nhịp, bố cục, nghệ thuật

c, Kết bài

Nêu cảm nhận hoặc vị trí của thể thơ này.

II. Ghi nhớ



GHI NHỚ



- * Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học (thể thơ hay văn bản cụ thể), trước hết phải quan sát, nhận xét, sau đó, khái quát thành những đặc điểm.*
- * Khi nêu các đặc điểm, cần lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu, quan trọng và cần có những ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ các đặc điểm ấy.*

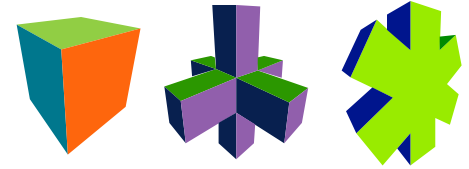


II. LUYỆN TẬP

Hãy thuyết minh đặc điểm chính của truyện ngắn trên cơ sở các truyện ngắn đã học: *Tôi đi học, Lão Hạc. Chiếc lá cuối cùng.*?

Truyện	Thể loại	Nhân vật	KG- TG	Nội dung	nghệ thuật
Tôi đi học	Tự sự loại nhỏ	- “Tôi” - Ông hiệu trưởng	- Buổi học đầu tiên - Trên đường đến trường	Tâm trạng n/v “tôi” khi nhớ về ngày khai trường	So sánh , đối chiếu
Lão Hạc	Tự sự loại nhỏ	-Lão Hạc -Ông giáo, và vợ, -Binh Tư	-Nhà ông Giáo nhà Lão Hạc - mấy ngày	Xung quanh việc bán chó và cái chết của lão Hạc	Miêu tả Tâm lí nhân vật.
Chiếc lá cuối cùng	Tự sự loại nhỏ	Giôn-xi , Xiu và Cụ Bơ-men	Căn gác của Giôn-xi	Giôn-xi tuyệt vọng và cụ Bơ-men vẽ chiếc lá cứu sống Giôn-xi	Đảo ngược tình huống hai lần





II. LUYỆN TẬP

Đề: Thuyết minh đặc điểm chính của truyện ngắn.

a, Mở bài

- **Nêu định nghĩa chung về loại truyện ngắn:**
- + **Truyện ngắn là hình thức tự sự loại nhỏ**

b, Thân bài

- + **Hình thức: Tự sự loại nhỏ**
- + **Nhân vật, sự kiện : Ít nhân vật, sự kiện**
- + **Không gian, thời gian: Hạn chế**
- + **Nội dung: Đề cập đến một vấn đề lớn trong cuộc sống.**
- + **Nghệ thuật : đối lập, tương phản, đối chiếu**

c, Kết bài

- **Nêu cảm nhận hoặc giá trị về thể loại truyện này**



Dặn dò

- Học ghi nhớ

- Hoàn thành bài thuyết minh về thể thơ lục bát

- Chuẩn bị :

+ Muốn làm thẳng Cuội

+ Hai chữ nước nhà

+ Ôn tập tiếng Việt

THÂN ÁI CHÀO CÁC EM !

